

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: /STNMT-KS

V/v điều chỉnh, bổ sung một số nội dung
tại Điều 1 Giấy phép khai thác khoáng
sản số 08/GP-UBND ngày 28/02/2019
của UBND tỉnh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày tháng 11 năm 2023

Kính gửi: UBND tỉnh Quảng Ngãi

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản ngày 08/9/2023 của Công ty TNHH Khai thác đá Thiên Thịnh về việc đề nghị điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Điều 1 Giấy phép khai thác khoáng sản số 08/GP-UBND ngày 28/02/2019 của UBND tỉnh (kèm theo các hồ sơ liên quan); sau khi xem xét và tiến hành kiểm tra thực địa (Biên bản kiểm tra thực địa ngày 25/10/2023), Sở Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

1. Công ty TNHH Khai thác đá Thiên Thịnh được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng (VLXD) thông thường bằng phương pháp lộ thiên tại mỏ đá Phước Hòa 2, xã Bình Trị và xã Bình Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tại Giấy phép khai thác khoáng sản số 08/GP-UBND ngày 28/02/2019, với diện tích khu vực khai thác 11,1 ha, trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác 1.760.064 m³, công suất khai thác 100.000 m³ đá/năm, thời hạn khai thác là 17 năm.

2. Theo Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 07/6/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá là VLXD thông thường tại mỏ đá Phước Hòa 2, xã Bình Trị và xã Bình Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi (Trữ lượng tính đến ngày 15/3/2018); tuy nhiên, trong nội dung Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 07/6/2018 của UBND tỉnh không phê duyệt trữ lượng đối với đất, đá phong hóa trong tầng phủ; thực hiện nội dung Thông báo số 211/TB-KTNN ngày 06/6/2022 của Kiểm toán Nhà nước thông báo kết quả kiểm toán chuyên đề quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản giai đoạn 2017-2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi tại tiết a, điểm 2.2 Mục 2 Phần II “UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường: Rà soát các trường hợp được UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng khoáng sản có ích, khoáng sản đi kèm trong Báo cáo kết quả thăm dò, nhưng chưa phê duyệt trữ lượng khoáng sản đưa vào thiết kế khai thác để tham mưu cho UBND tỉnh phê duyệt”. Căn cứ theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt bổ sung trữ lượng khoáng sản có ích đi kèm là đất tầng phủ làm VLSD trong Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 07/6/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Phước Hòa 2, xã Bình Đông-Bình

Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi” và được UBND tỉnh thống nhất điều chỉnh, bổ sung một số nội dung quy định tại Điều 1 Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 07/6/2018 của UBND tỉnh tại Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 10/01/2023, theo đó, tổng trữ lượng đất đá phong hóa và bán phong hóa tầng phủ, sử dụng làm vật liệu san lấp là 622.457 m³; tuy nhiên, trong nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án khai thác đá làm VLXD thông thường tại mỏ đá Phước Hòa 2, xã Bình Trị và xã Bình Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2049/QĐ-UBND ngày 19/11/2018 thì khối lượng đất, đá phong hóa tầng phủ để sử dụng hoàn thổ cải tạo, phục hồi môi trường sau khi kết thúc khai thác mỏ là 143.000 m³; như vậy, khối lượng đất bóc tầng phủ còn thừa là 479.457 m³.

2. Thực hiện theo nội dung tại điểm a khoản 2 Công văn số 5330/UBND-KTN ngày 19/10/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện các nội dung kiến nghị của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, sau khi kiểm tra đối chiếu với hồ sơ thiết kế cơ sở dự án khai thác đối với mỏ đá Phước Hòa 2, xã Bình Trị và xã Bình Đông, huyện Bình Sơn đã được Sở Xây dựng thẩm định tại Công văn số 2161/SXD-KT&VL ngày 18/7/2018 thì công suất của mỏ là 100.000 m³/năm (tương ứng với 100.000 m³ đá nguyên khối/năm). Do đó, công suất khai thác “100.000 m³ đá/năm” ghi trong Giấy phép khai thác khoáng sản số 08/GP-UBND ngày 28/02/2019 của UBND tỉnh cần điều chỉnh thành “100.000 m³ đá nguyên khối/năm” để phù hợp với nội dung theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 5330/UBND-KTN ngày 19/10/2022.

Theo Báo cáo của Công ty TNHH Khai thác đá Thiên Thịnh tại Báo cáo số 03/2023/BC/TT ngày 30/9/2023, kể từ khi được UBND tỉnh cấp phép khai thác Công ty đã hoàn thành các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước theo quy định (tiền cấp quyền, tiền ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường, thuế tài nguyên, tiền thuê đất,...), đã được Chi cục Thuế huyện Bình Sơn xác nhận không nợ thuế tại Thông báo số 1247/TB-CCT ngày 07/11/2023.

3. Với những lý do như đã nêu trên, nhằm tạo điều kiện cho Công ty TNHH Khai thác đá Thiên Thịnh tận dụng hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản tại chỗ là khối lượng đất, đá phong hóa tầng phủ dư thừa dùng làm vật liệu san lấp phục vụ các công trình trên địa bàn tỉnh, giảm tải cho bãi thải, tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương, tránh gây lãng phí nguồn tài nguyên khoáng sản; đồng thời điều chỉnh công suất khai thác “đá” thành “đá nguyên khối” theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 5330/UBND-KTN ngày 19/10/2022; Sở Tài nguyên và Môi trường kính đề nghị UBND tỉnh xem xét, cho phép điều chỉnh công suất khai thác đối với đá làm VLXD thông thường và bổ sung cho phép khai thác đất, đá phong hóa tầng phủ dùng làm vật liệu san lấp tại Điều 1 của Giấy phép khai thác khoáng sản số 08/GP-UBND ngày 28/02/2019 của UBND tỉnh (có Dự thảo Quyết định điều chỉnh, bổ sung kèm theo), cụ thể như sau:

- Trữ lượng khoáng sản đi kèm là đất, đá phong hóa tầng phủ: 479.457 m³.
- Công suất khai thác:

+ Đá làm vật liệu xây dựng: 100.000 m³ đá nguyên khối/năm;

+ Đất, đá phong hóa tầng phủ dùng làm vật liệu san lấp được khai thác theo tiến độ chuẩn bị đất, đá mở rộng khai trường hàng năm của mỏ.

- Loại sản phẩm: Đá làm vật liệu xây dựng thông thường và đất, đá phong hóa làm vật liệu san lấp.

Kính đề nghị UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công ty TNHH Khai thác đá Thiên Thịnh;
- GD Sở TN và MT;
- Lưu: VT, KS-TNN_(ND315).

Q. GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Trung